TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 24-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Viết Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyên là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2025/HSST-QĐ ngày 18/11/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1992, tại Đ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Ấp T, xã Tân Phú T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Ngọc N; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/11/2021, Nguyễn Hoàng L bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng đã chấp hành xong; Tạm giữ ngày 01/7/2025; Tạm giam ngày 10/7/2025.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Trí B**, sinh năm 1996, tại Đ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Ấp Tân Q, xã T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Mai H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 01/7/2025; Tạm giam ngày 10/7/2025.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Trí B: Bà Trần Thị Mai H, sinh năm

1972 và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: Tổ 15, ấp Tân Q, xã Tân Phú T, tỉnh Đ. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Trí B: Bà Nguyễn Thị Bích L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; Địa chỉ: Số 08, đường Võ Trường T, phường C, tỉnh Đ. (có mặt)

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 578A, đường Trần Hưng Đ, phường C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

2. Thái Minh T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 31, đường Lê Anh X, phường C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Thái Minh Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 31, đường Lê Anh X, phường Cao L, tỉnh Đ. (vắng mặt)

2. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 578A, đường Trần Hưng Đ, phường C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 1324, Quốc lộ 30, phường M, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trí Bảo và Nguyễn Hoàng L sống lang thang nhiều nơi trên địa bàn phường C, tỉnh Đ do cần tiền tiêu xài nên cả hai bàn bạc cùng nhau đi tìm tài sản là xe mô tô lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Vào ngày 30/6/2025, B và L đã cùng nhau thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 30/6/2025, ông Nguyễn Văn T là nhân viên bảo vệ của Trung tâm giao dịch Vinaphone tại số 83, đường Nguyễn H, khóm 1, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ) đến Trung tâm để mở cửa, ông T đậu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh trắng, biển kiểm soát 66B1-120.31 trước Trung tâm giao dịch Vinaphone rồi đi làm việc. Lúc này, L và B đi bộ đến trạm chờ xe buýt trước địa chỉ nêu trên thì phát hiện xe mô tô của ông T đang đậu trước vỉa hè, không người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, B đi lại tiếp cận ông T giả vờ hỏi nơi có thể đón xe ôm để ông T không để ý đến xe mô tô 66B1-120.31, L thì đi đến vị trí xe đang đậu và trực tiếp dắt xe mô tô 66B1-120.31 của ông T rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. L dắt đi được một đoạn thì dừng lại chờ B, B thấy L đã lấy trộm được xe nên đi theo hướng của L.

Bảo gợi ý cùng nhau mang xe mô tô vừa lấy trộm được đến vựa phế liệu ở khu vực Trần Quốc T thuộc khóm 1, phường M, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường M, tỉnh Đ) để bán, L đồng ý nên cả hai cùng đẩy xe đi. Khi đến vựa phế liệu, L đứng bên ngoài, B vào trong nói đây là xe của B cần bán nên chủ vựa phế liệu là bà Nguyễn Thị Kiều T không biết xe này là do phạm tội mà có nên không nghi ngờ và đồng ý mua lại với số tiền 750.000 đồng. Sau đó, cả hai lấy tiền rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân và chơi game bắn cá tại siêu thị trên địa bàn thành phố C hết toàn bộ số tiền này. Đối với ông T sau khi phát hiện xe mô tô của mình bị

mất trộm nên đến Công an Phường 1, thành phố C (nay là Công an phường C) trình báo sự việc.

Lần thứ hai: Sau khi tiêu xài hết số tiền vừa có được từ việc bán xe mô tô 66B1-120.31, B và L tiếp tục cùng nhau đi bộ trên nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố C để tìm xe mô tô lấy trộm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B và L đi bộ đến trước cửa hàng quần áo "Sơn Hương" trên đường Lê Anh Xuân thuộc khóm 7, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ) thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 66P1-956.15 của anh Thái Minh T đang đậu trước cửa hàng không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe này. Bảo đứng gần nơi đậu xe để cảnh giới, L đi đến tiếp cận và trực tiếp dắt xe đi, thấy L lấy trộm được xe nên B đi theo L, cả hai thay phiên nhau đẩy đến vựa phế liệu của bà T để tiếp tục bán xe lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến vựa phế liệu, B và L cùng thương lượng với bà T về việc bán xe nhưng bà T không đồng ý mua nên cả hai cùng nhau dắt xe mô tô 66P1-956.15 bỏ đi. Trên đường đi, B và L bị Công an phường M phát hiện và mời về làm việc, đồng thời tạm giữ xe mô tô 66P1-956.15 để làm rõ vụ việc, qua kiểm tra bên trong xe mô tô 66P1-956.15 còn có số tiền 8.041.000 đồng. Sau khi phát hiện tài sản của mình bị mất trộm anh Trạng đã đến Công an trình báo sự việc.

Quá trình làm việc tại cơ quan Công an, B và L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Đồng thời, tiến hành mời bà Nguyễn Thị Kiều T làm việc và tạm giữ nhiều tài sản có liên quan gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 66B1-120.31; 01 khung sườn xe mô tô bằng kim loại, không có số khung; 02 ốp nhựa xe mô tô màu đỏ, bị hư hỏng; 02 ốp nhựa xe mô tô màu xanh, bị hư hỏng; 02 phuộc xe mô tô màu trắng; 02 phuộc xe mô tô màu đen.

Tại Kết luận định giá số 666/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cấp Tỉnh, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 66B1-120.31 có giá là 4.167.000 đồng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 66P1-956.15 có giá là 5.333.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 9.500.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 337/2025/KLGĐ ngày 05/9/2025 và Công văn số 337.1/PYTTTNB ngày 05/9/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Trần Trí B, kết luận: Về y học trước, trong, sau khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần (chậm phát triển tâm thần nhẹ F70-ICD10); Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội vào ngày 30/6/2025 và hiện tại Trần Trí B có năng lực trách nhiệm hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66B1-120.31 của anh Nguyễn Thanh P đứng tên sở hữu, anh P đã giao cho ông Nguyễn Văn T toàn quyền quản lý và sử dụng. Hiện tài sản đã trả lại chủ sở hữu xong, ông Thắng nhận lại tài sản và không

yêu cầu bồi thường gì thêm; Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66P1-956.15 là của anh Thái Minh Q đứng tên sở hữu, anh Q đã giao cho anh Thái Minh T toàn quyền quản lý sử dụng, quá trình điều tra xác định số tiền 8.041.000 đồng là của anh Trạng nên Cơ quan điều tra đã trả tài sản trên cho anh T. Anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 khung sườn xe mô tô bằng kim loại, không có số khung; 02 ốp nhựa xe mô tô màu đỏ, bị hư hỏng; 02 ốp nhựa xe mô tô màu xanh, bị hư hỏng; 02 phuộc xe mô tô màu trắng; 02 phuộc xe mô tô màu đen là tài sản của bà Nguyễn Thị Kiều T nên Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chủ sở hữu. Ngoài ra, đối với số tiền 750.000 đồng mà bà T đã mua tài sản của L và B, do bà T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Trí B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ, biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y tâm thần, lời khai người bị hại, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-KV6, ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Trí B về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho các bị cáo. Các bị cáo thống nhất với kết luận định giá 02 chiếc xe các bị cáo lấy trộm tổng trị giá là 9.500.000 đồng và số tiền 8.041.000 đồng trong cóp xe đã lấy trộm.

Bị cáo L trình bày: Bị cáo Luyến và bị cáo Bảo quen biết nhau từ nhỏ do nhà cùng xóm, ngày 30/6/2025 cả hai cùng nhau lên C chơi nhưng do không có tiền tiêu xài nên cả hai cùng nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai lần trộm xe đều do bị cáo trực tiếp dẫn xe đi, sau khi lấy trộm chiếc xe đầu tiền thì bị cáo B là người dẫn đến nơi mua phế liệu để bán xe với số tiền 750.000 đồng rồi đưa tiền cho bị cáo giữ tiền để cả hai chi tiêu ăn uống và chơi game. Sau khi hết tiền cả hai lại tiếp tục lấy trộm chiếc xe mô tô thứ hai, nhưng khi đem lại bán thì chủ vựa phế liệu không mua nên cả hai thay phiên dắt xe trên đường thì bị Công an mời về làm việc. Do không biết mở cóp xe nên không lấy được số tiền là 8.041.000 đồng để sử dụng.

Bị cáo Bảo trình bày: Bị cáo nghe theo lời của bị cáo L đến tiếp xúc với bị hại để bị cáo L có cơ hội lấy trộm chiếc xe đầu tiên, sau đó cả hai dắt xe đi bán, bị cáo là người trực tiếp vào bán với giá 750.000 đồng, bị cáo đưa tiền cho bị cáo L giữ để cùng ăn uống và chơi game. Khi hết tiền cả hai lại đi tìm tài sản trộm, lần này bị cáo L tự đến dắt trộm chiếc xe bị cáo ở gần đó thấy vậy nên cùng đi theo và

cả hai cùng đẩy xe tới vựa phế liệu bán nhưng người ta không mua nữa, khi đang dắt xe trên đường thì bị Công an bắt, đồng thời kiểm tra trong cóp xe có số tiền 8.041.000 đồng, nếu bị cáo mở được cóp xe sẽ lấy số tiền này để tiêu xài, chơi game.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp trình bày luận tội:

Qua phần xét hỏi, có căn cứ xác định lại vai trò của các bị cáo trong vụ án so với cáo trạng đã công bố. Do bị cáo Nguyễn Hoàng L là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giữ tiền sau khi bán xe lấy trộm nên bị cáo L sẽ giữ vai trò chính là bị cáo đầu vụ trong vụ án.

Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Trí B, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, q khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Trí B mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Buộc các bị cáo Trần Trí B và Nguyễn Hoàng L nộp lại số tiền 750.000 đồng thu lợi bất chính có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Bảo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo B, ngoài các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đã áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo Bảo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa đối với luận tội của Kiểm sát viên, đại diện hợp pháp của bị cáo B không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp biên

bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ, biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y tâm thần, lời khai người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Do không có tiền tiêu xài và chơi game, vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 30/6/2025 các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Trí B đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Rs, màu xanh trắng, biển kiểm soát 66B1-120.31 của anh Nguyễn Văn T đang đậu tại số 83 đường N, phường C, tỉnh Đ. Sau đó đem bán được số tiền 750.000 đồng, các bị cáo dùng số tiền này tiêu xài và chơi game hết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, các bị cáo lại tiếp tục lấy trộm xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 66P1-956.15 của anh Thái Minh T đang đậu trước cửa hàng quần áo "Sơn Hương" trên đường Lê Anh X, phường C, tỉnh Đ, trong cóp xe còn có số tiền 8.041.000 đồng.

Theo kết luận của Cơ quan chuyên môn, hai xe mô tô các bị cáo lấy trộm có tổng trị giá 9.500.000 đồng cùng với số tiền 8.041.000 đồng trong cóp xe bị mất trộm. Các tài sản đã được thu hồi và được trả lại cho các bị hại xong, các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Trí B mặc dù hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có đầy đủ sức khỏe để tìm công việc lao động, tạo ra thu nhập chân chính nuôi sống bản thân, chăm sóc gia đình nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và chơi game mà không phải lao động vất vả, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác một cách trái pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Từ những phân tích nêu trên, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Trí B đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Trí B về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;..."

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo Trần Trí B là người bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kiều T quá trình điều tra, truy tố bà Kiều T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe do các bị cáo đã bán và cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường hoàn trả lại số tiền 750.000 đồng bà Kiều T đã mua chiếc xe. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xác định số tiền 750.000 đồng là tiền thu lợi bất chính có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có và đề nghị Tòa án buộc các bị cáo nộp lại số tiền 750.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã thu lợi số tiền 750.000 đồng từ việc bán xe mô tô lấy trộm cho bà Nguyễn Thị Kiều T để tiêu xài cá nhân và chơi game. Lẽ ra, các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường lại cho bà Kiều T số tiền 750.000 đồng. Tuy nhiên, bà Kiều T đã không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, việc bà Kiều T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là quyền tự định đoạt tài sản của đương sự về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc các bị cáo nộp lại số tiền 750.000 đồng tịch thu sung ngân sách Nhà nước là không có cơ sở, không phù hợp với nghĩa vụ mà các bị cáo phải thực hiện đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, bị cáo L là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm xe, bị cáo B là người đánh lạc hướng bị hại và giao dịch bán xe, bị cáo L là người giữ tiền sau khi bán được xe để cả hai cùng tiêu xài và chơi game. Do đó các bị cáo cùng chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm như nhau.

[9] Về quan điểm trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị Kiều T khi mua tài sản không biết xe mô tô là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, bà Kiều Tiên đã giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại xong nên không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vấn đề này đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Trí B, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2025.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trí B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Trí B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND KV6 - ĐT;
- CQ CSĐT CAT;
- CQ THAHS CAT;
- Phòng HSNV CAT;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Bị cáo và NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Thị Ngọc Tâm